

2.3. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm

- Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận theo nhóm đôi:

+ Bản làng thường nằm ở đâu?

+ Bản có nhiều nhà hay ít nhà?

+ Nhà sàn được làm bằng vật liệu gì?

+ Hiện nay nhà sàn ở vùng núi đã có gì thay đổi so với trước đây?

- Mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận

- Giáo viên nhận xét bổ sung.

2.4. Hoạt động 3: Làm việc cả lớp

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận cả lớp các câu hỏi sau:

+ Chợ phiên là gì? Nêu những hoạt động trong chợ phiên?

+ Dựa vào hình 3, kể tên một số hàng hoá bán ở chợ? Tại sao chợ lại bán nhiều hàng hoá này?

+ Lễ hội của các dân tộc ở vùng núi Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa nào? Trong lễ hội có những hoạt động gì?

+ Trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 3, 4, 5 như thế nào?

- Sau mỗi câu trả lời, giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt ý.

- Yêu cầu học sinh nói lại các kiến thức của hoạt động này

3. Củng cố - dặn dò:

- Hỏi về ND bài học.

- Chuẩn bị bài: *Hoạt động sản xuất của người dân ở vùng núi Hoàng Liên Sơn*

- Nhận xét tiết học

- Học sinh các nhóm thảo luận.

+ Bản làng thường nằm ở sườn núi hoặc thung lũng.

+ Mỗi bản có khoảng mười nhà, ở thung lũng thì đông hơn.

+ Nhà sàn được làm bằng vật liệu tự nhiên như : go, tre, nứa,...

+ Hiện nay có nhiều nơi có nhà sàn lợp ngói.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Học sinh đọc mục 3 thảo luận và trình bày trước lớp:

+ Là chợ họp vào những ngày nhất định. Trong chợ người dân buôn bán, trao đổi hàng hoá, còn là nơi giao lưu văn hoá, gặp gỡ, kết bạn của nam nữ thanh niên.

+ Thổ cẩm, măng, mộc nhĩ, các loại rau,... Vì đây là sản vật của vùng cao.

+ Hội chợ núi mùa xuân, hội xuống đồng... Lễ hội được tổ chức vào mùa xuân. Trong lễ hội có thi hát đối, múa sạp, ném còn..

+ Mỗi dân tộc có một cách ăn mặc riêng, trang phục của họ được may thêu trang trí rất công phu và có màu sắc sặc sỡ.

- Học sinh nhận xét, bổ sung

- Học sinh thực hiện theo hướng dẫn

- HS thực hiện yêu cầu.

- Cả lớp theo dõi



Tiết 1: Luyện toán:

Ôn luyện: Triệu và lớp triệu

I. Mục tiêu: Giúp HS:

- Củng cố cách đọc, viết các số đến lớp triệu. Củng cố về các hàng, lớp đã học.
- Giáo dục học sinh yêu thích học bộ môn.

II. Đồ dùng dạy- học:

- HS: Vở luyện Toán.

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. KTBC:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại tên các hàng và các lớp đã học.</p> <p>2. Hướng dẫn HS làm BT</p> <p>Bài 1: Đọc các số sau: 8 654 321 ; 56 784 905 ; 472 386 640 ; 800 950 400 ; 720 999 900.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách đọc</p> <p>- Gọi HS nối tiếp đọc các số trong bài 1</p> <p>- GV + HS nhận xét</p> <p>Bài 2: Viết các số sau:</p> <p>a) Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn. b) Sáu mươi ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi lăm. c) Bảy trăm linh tám triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy.</p> <p>- Chấm, chữa bài - Nhận xét</p> <p>- Nêu các đọc, viết số đến lớp triệu?</p> <p>Bài 3: (Dành cho HS khá, giỏi) Số tự nhiên x gồm mấy chữ số, biết số đó:</p> <p>a) Có chữ số hàng cao nhất thuộc lớp nghìn ? b) Có chữ số hàng cao nhất thuộc lớp triệu ? c) Bé hơn 1 000 000 và lớn hơn 100 000 ?</p> <p>3. Củng cố- Dẫn dò:</p> <p>- Nhận xét giờ học, dặn HS về nhà làm bài tập, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nêu</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS luyện đọc số đến lớp triệu.</p> <p>- HS luyện viết số đến lớp triệu</p> <p>- HS lên bảng làm. NX chữa bài .</p> <p>- Lần lượt nhắc lại KL: Khi đọc , viết số cần tách theo lớp. Mỗi lớp có 3 hàng, mỗi hàng có 1 chữ số, đọc, viết từ trái sang phải, từ hàng cao đến hàng thấp.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài vào vở. 3HS làm vào bảng phụ.</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p>



Tiết 2: Tiết đọc thư viện:

Đọc to nghe chung: Thân lừa ưa nặng

I. Mục tiêu:

- HS được nghe giáo viên đọc truyện “ Thân lừa ưa nặng” bằng giọng đọc diễn cảm kết hợp với cử chỉ hành động.

- HS được chia sẻ suy nghĩ của mình qua hoạt động mở rộng.

II. Đồ dùng dạy – học:

- Truyện : Thân lừa ưa nặng

- Phiếu học tập

III. Hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1 . Ôn định TC</u> - GV sắp xếp chỗ ngồi cho HS xung quanh mình một cách hợp lí.</p> <p><u>2 Dạy bài mới</u></p> <p>a) Trước khi đọc - YC HS quan sát bìa sách và trả lời câu hỏi ? Em nhìn thấy những gì trong tranh ? - Theo em câu chuyện hôm nay có nội dung là gì ? - GV giới thiệu tên truyện: Thân lừa ưa nặng</p> <p>b) Trong khi đọc - GV đọc truyện với giọng diễn cảm kết hợp với cử chỉ điệu bộ. - Cho HS quan sát tranh và hỏi : Theo em chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?</p> <p>c) Sau khi đọc. - YC hs trả lời một số câu hỏi: + <i>Bác tiều phu làm nghề gì để kiếm sống ?</i> - <i>Chuyện gì xảy ra sau khi bác mua được con Lừa ?</i> - <i>Bác đã phải làm thế nào để con Lừa chịu đi?</i> - <i>Những hôm kiếm được ít củi bác phải làm gì để Lừa trở củi về nhà?</i> - <i>Mấy năm sau, con Lừa đã già yếu bác khuyên nó điều gì?</i> - <i>Kết quả ra sao?</i></p> <p>d) Hoạt động mở rộng. Bây giờ cô sẽ chia lớp mình thành 4 nhóm . Các em sẽ cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi: Câu “ Thân Lừa ưa nặng” phê phán điều gì?</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- ...bác sống bằng nghề kiếm củi trong rừng đem ra chợ bán. - Bác dắt con Lừa vào rừng cùng mình trở củi nhưng con lừa cứ đứng ì ra chẳng chịu đi. - ...đào hai bao đất khoác lên lưng con Lừa. - Bác lấy đá nặng cho vào bao chắt lên lưng Lừa. - ...không phải trở thêm đất đá nặng nữa</p> <p>- con Lừa không nghe lời bác tiều phu mà mỗi khi kiếm được ít củi, bác lại phải chắt đá lên lưng nó...</p> <p>- HS trả lời</p>

<p>- GV TC cho HS chia sẻ suy nghĩ.</p> <p>3. Dẫn dò</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho tiết học sau.</p>	
---	--



Tiết 3: Khoa học:

Bài 6: Vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ.

I. Mục tiêu:

- Kể tên những thức ăn chứa nhiều vi-ta-min (cà rốt, lòng đỏ trứng, các loại rau,...), chất khoáng (thịt, cá trứng, các loại rau có lá màu xanh thẫm,...) và chất xơ (các loại rau).
- Nêu được vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể:
 - + Vi-ta-min rất cần cho cơ thể, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.
 - + Chất khoáng tham gia xây dựng cơ thể, tạo men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.
 - + Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hoá.

II. Đồ dùng dạy - học:

Sách giáo khoa. Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: <i>Vai trò của chất đạm & chất béo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vai trò của chất đạm đối với cơ thể? - Nêu vai trò của chất béo đối với cơ thể? - Giáo viên nhận xét, chấm điểm <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1 Giới thiệu bài: <i>Bài học hôm nay các em tìm hiểu về nguồn gốc của Vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ. Vai trò của chúng đối với cơ thể.</i></p> <p>2.2. Hoạt động 1: Trò chơi thi kể tên các thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng & chất xơ</p> <p>Bước 1: GV tổ chức & hướng dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm phát phiếu cho từng nhóm - quy định thời gian - GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện các yêu cầu vào bảng phụ, nhóm nào hoàn thành sớm nhất nhóm đó thắng cuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi. - HS cả lớp theo dõi- nhận xét - Cả lớp chú ý lắng nghe. - Học sinh theo dõi và nhắc lại tựa bài. - Học sinh hình thành nhóm, nhận phiếu và thời gian làm bài - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ trên Bảng phụ:

- **Bước 2:** Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Trình bày

- Mời các nhóm trình bày sản phẩm

- Giáo viên và học sinh nhận xét, bổ sung, tuyên dương nhóm thắng cuộc

2.3. Hoạt động 2: Thảo luận về vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ

- Giáo viên đặt câu hỏi:

- Kể tên một số vi-ta-min mà em biết. Nêu vai trò của vi-ta-min đó
- Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa vi-ta-min đối với cơ thể?
- Kể tên một số chất khoáng mà em biết. Nêu vai trò của chất khoáng đó
- Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa chất khoáng đối với cơ thể?
- Tại sao hằng ngày chúng ta phải ăn thức ăn có chứa nhiều chất xơ?
- Hằng ngày, chúng ta cần uống khoảng bao nhiêu lít nước? Tại sao cần uống đủ nước

Thức ăn	Nguồn gốc ĐV	Nguồn gốc TV	Vi-ta-min	Chất khoáng	Chất xơ
Rau cải	x		x	x	x
Trứng		x	x	x	x
Cà rốt		x	x	x	
Chuối	x		x	x	
Sữa		x	x	x	
Cam	x		x	x	
Thịt		x	x	x	
Dầu ăn	x		x	x	
Cá					

- Các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình & tự đánh giá trên cơ sở so sánh với sản phẩm của nhóm bạn

- Học sinh nhận xét, bổ sung

- HS cả lớp theo dõi trả lời :

- Vi-ta-min là những chất không tham gia trực tiếp vào việc xây dựng cơ thể (như chất đạm) hay cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động (như chất bột đường) nhưng chúng lại rất cần cho hoạt động sống của cơ thể. Nếu thiếu vi-ta-min cơ thể sẽ bị bệnh.
- Một số chất khoáng như sắt, can-xi ... tham gia vào việc xây dựng cơ thể.
- Một số chất khoáng khác cơ thể chỉ cần một lượng rất nhỏ để tạo ra các men thúc đẩy & điều khiển các hoạt động sống. Nếu thiếu các chất khoáng cơ thể sẽ bị bệnh:
 - + Thiếu sắt gây thiếu máu.
 - + Thiếu can-xi ảnh hưởng đến hoạt động của cơ tim, khả năng tạo huyết & đông máu, gây loãng xương ở người lớn.
 - + Thiếu i-ốt gây bướu cổ.
- Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần thiết để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hoá qua việc tạo thành phân, giúp cơ thể thải được các chất cặn bã ra ngoài.
- Hằng ngày, chúng ta cần uống khoảng 2 lít

<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, bổ sung và chốt lại sau mỗi câu trả lời.- Giáo viên kết luận chung <p><u>3. Củng cố - dẫn dò:</u></p> <p>Yêu cầu học sinh đọc mục Bạn cần biết ở trong sách giáo khoa</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị bài: <i>Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?</i>- Giáo viên nhận xét tiết học	<p>nước. Nước chiếm 2/3 trọng lượng cơ thể. Nước còn giúp cho việc thải các chất thừa, chất độc hại ra khỏi cơ thể. Vì vậy, hằng ngày chúng ta cần uống đủ nước.</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh nhận xét, bổ sung <ul style="list-style-type: none">- HS đọc mục <i>Bạn cần biết</i> trang 15 trong sách giáo khoa- Cả lớp theo dõi
--	---